

Số 46 -CTr/TU

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới

Căn cứ quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp tại Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 20-NQ/TW) và Kế hoạch số 10-KH/TW, ngày 23/8/2022 của Bộ Chính trị về thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa (Khóa XVIII) xây dựng Chương trình hành động thực hiện như sau:

I. TÌNH HÌNH

Sau 20 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW, ngày 18/3/2002 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển, nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể. Nhận thức, ý thức của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về vai trò của kinh tế tập thể được nâng lên. Số lượng hợp tác xã, tổ hợp tác thành lập mới tăng đáng kể, phát triển đa dạng hơn ngành nghề, tạo việc làm và nâng cao thu nhập cho người lao động, khu vực kinh tế tập thể trong tỉnh đã có nhiều chuyển biến tích cực. Tổ chức bộ máy quản lý và trình độ của cán bộ quản lý hợp tác xã, tổ hợp tác đã được nâng cao. Liên kết giữa các hợp tác xã với nhau, với doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác từng bước phát triển, nhiều mô hình liên kết theo chuỗi giá trị bước đầu mang lại hiệu quả và được nhân rộng. Khu vực kinh tế tập thể cơ bản khắc phục được tình trạng yếu kém kéo dài, từng bước khẳng định vị trí, vai trò quan trọng trong nền kinh tế của tỉnh, góp phần xây dựng nông thôn mới, bảo đảm an sinh, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Tuy nhiên, tình hình phát triển kinh tế tập thể của tỉnh vẫn còn một số hạn chế, nhất là 02 năm gần đây do dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp, kéo dài đã ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các hợp tác xã, tổ hợp tác. Hoạt động của các tổ hợp tác chưa ổn định, còn mang nặng tính tự phát, nhỏ lẻ. Số lượng hợp tác xã thành lập mới tuy tăng, nhưng số hợp tác xã hoạt động hiệu quả chưa nhiều; vẫn còn tình trạng thành lập hợp tác xã không xuất

phát từ nhu cầu thực tế mà để hoàn thành tiêu chí nông thôn mới; một số hợp tác xã ngừng hoạt động chưa giải thể được. Một số hợp tác xã thiếu vốn hoạt động, cơ sở vật chất kỹ thuật lạc hậu, trình độ quản lý, năng lực tổ chức hoạt động còn hạn chế. Tốc độ tăng trưởng, tỷ trọng đóng góp của khu vực kinh tế tập thể vào tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh còn thấp.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phát triển khu vực kinh tế tập thể với nhiều hình thức đa dạng, trong đó ưu tiên xây dựng các mô hình gắn với chuỗi giá trị; tăng cường liên kết hợp tác với các thành phần kinh tế khác; khuyến khích phát triển mới các tổ chức kinh tế tập thể đa dạng về quy mô và lĩnh vực hoạt động; hỗ trợ phát triển các mô hình hợp tác xã hoạt động có hiệu quả, trở thành kiểu mẫu để nhân rộng và thu hút người dân, tổ chức, doanh nghiệp tham gia hoặc liên kết với hợp tác xã; tạo môi trường hoạt động, sản xuất kinh doanh lành mạnh, bảo đảm lợi ích hợp pháp của các thành viên, góp phần nâng cao thu nhập và chất lượng cuộc sống của các thành viên, hộ gia đình; thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

2. Mục tiêu cụ thể

Đến năm 2030: Toàn tỉnh có khoảng 500 đến 700 tổ hợp tác; từ 200 - 230 hợp tác xã và 05 Liên hiệp hợp tác xã; giải thể dứt điểm các hợp tác xã không còn hoạt động theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

Phấn đấu duy trì số lượng hợp tác xã đạt loại tốt, khá chiếm 60 - 70% tổng số hợp tác xã; trong đó, có ít nhất 50% tham gia liên kết theo chuỗi giá trị. Có trên 50% hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; phát triển các chuỗi giá trị nông sản hàng hoá gắn với liên kết sản xuất, cung cấp dịch vụ chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; đẩy mạnh tham gia vào các chuỗi cung ứng đưa sản phẩm nông nghiệp xuất khẩu trực tiếp ra nước ngoài.

Đến năm 2045: Phấn đấu thu hút tối thiểu 20% dân số tham gia các tổ chức kinh tế tập thể. Mở rộng quy mô hoạt động của các tổ chức kinh tế tập thể, chất lượng hoạt động ngang tầm các nước trong khu vực và trên thế giới. Bảo đảm trên 90% tổ chức kinh tế tập thể hoạt động hiệu quả, trong đó có ít nhất 75% tham gia các chuỗi liên kết. Các tổ chức kinh tế tập thể đều áp dụng công nghệ, nhất là chuyển đổi số vào hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức về bản chất, vị trí, vai trò và tầm quan trọng của kinh tế tập thể trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật, thống nhất nhận thức và nâng cao trách nhiệm của các cấp uỷ, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về nội dung của Nghị quyết số 20-NQ/TW, Chương trình hành động này, bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú, phù hợp với từng đối tượng để cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân hiểu đúng, đầy đủ về phát triển kinh tế tập thể là yêu cầu và xu thế tất yếu trong bối cảnh hội nhập quốc tế, phù hợp với kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; xem đây là một trong những nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên. Bên cạnh đó, kịp thời khen thưởng, tôn vinh và nhân rộng các mô hình kinh tế tập thể hoạt động hiệu quả, điển hình trên địa bàn tỉnh.

2. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể

Rà soát, sửa đổi, bổ sung các chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể thuộc lĩnh vực quản lý, theo hướng xác định các tổ chức kinh tế tập thể là chủ thể phù hợp để kết hợp giữa đầu tư của Nhà nước và đầu tư, quản lý của tập thể người dân (*đầu tư công - quản trị cộng đồng*). Xây dựng chương trình tổng thể về phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh để thống nhất, tập trung bố trí nguồn lực, tận dụng hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ, ưu đãi của Trung ương, phù hợp với yêu cầu phát triển của kinh tế tập thể và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong từng thời kỳ, với một số chính sách cụ thể như sau:

Chính sách phát triển nguồn nhân lực: Lồng ghép, đưa nội dung đào tạo về kinh tế tập thể vào chương trình của một số trường đại học, cao đẳng, giảng dạy chính thức trong chương trình đào tạo lý luận chính trị, chương trình bồi dưỡng quản lý nhà nước cho cán bộ, đảng viên trên địa bàn tỉnh. Quan tâm phân bổ chỉ tiêu cử cán bộ trẻ đi đào tạo, bồi dưỡng về kinh tế tập thể ở nước ngoài.

Triển khai cụ thể hóa chính sách của Trung ương về hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng đối với các cán bộ quản lý trong các tổ chức kinh tế tập thể chưa đạt tiêu chuẩn chức danh vị trí đang đảm nhiệm theo quy định; khuyến khích, thu hút cán bộ quản lý và khoa học về công tác tại các tổ chức kinh tế tập thể, trong đó Nhà nước xem xét, hỗ trợ trả lương cho cán bộ có chuyên ngành phù hợp, được đại hội thành viên nhất trí nhận về công tác tại các tổ chức kinh tế tập thể.

Chính sách đất đai: Trên cơ sở các quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt, thực hiện đầy đủ các chính sách hỗ trợ về đất đai cho các tổ chức kinh

tế tập thể theo quy định hiện hành, ưu tiên bố trí quỹ đất cho các tổ chức kinh tế tập thể thuê đất, phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh. Xây dựng chính sách ưu đãi về giá và thời gian cho thuê đất đối với các tổ chức kinh tế tập thể chuyển đổi và thành lập mới chưa được hỗ trợ thuê đất, bảo đảm sử dụng đất đai có hiệu quả, đúng quy định pháp luật.

Chính sách tài chính: Thực hiện chính sách ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đối với tổ chức kinh tế tập thể; chính sách hỗ trợ phí kiểm toán, hỗ trợ bảo hiểm nông nghiệp đối với các tổ chức kinh tế tập thể theo quy định.

Chính sách tín dụng: Các tổ chức kinh tế tập thể được vay vốn như các tổ chức kinh tế khác; tạo điều kiện để các tổ chức kinh tế tập thể tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng để triển khai đầu tư dự án hoặc phương án sản xuất kinh doanh có hiệu quả. Thành lập Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh, hỗ trợ các hợp tác xã tiếp cận nguồn vốn ưu đãi (*vay vốn và bảo lãnh tín dụng đầu tư*), bảo đảm công khai, minh bạch, không để thất thoát.

Phát triển hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân, tạo điều kiện các thành viên của Quỹ được tiếp cận về vốn, nhằm mục tiêu chủ yếu là tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong sản xuất kinh doanh, cải thiện đời sống, đặc biệt ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa và địa bàn có nhiều khó khăn.

Chính sách khoa học - công nghệ: Khuyến khích, hỗ trợ các tổ chức kinh tế tập thể đẩy nhanh việc chuyển đổi số; đẩy mạnh cung cấp dịch vụ tư vấn về quản lý và khoa học - công nghệ cho các tổ chức kinh tế tập thể theo quy định. Tổ chức thực hiện các đề tài, dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh; đồng thời, đề xuất đặt hàng các đề tài, dự án cấp bộ, cấp quốc gia phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong thời gian tới và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể.

Chính sách hỗ trợ về thông tin kinh tế, kỹ năng tiếp thị và nghiên cứu thị trường: Hỗ trợ các tổ chức kinh tế tập thể tiếp cận, nghiên cứu, khảo sát thị trường; xây dựng, đăng ký thương hiệu; đăng ký sản phẩm thương mại; tham gia hội chợ, triển lãm ở trong và ngoài nước.

Chính sách đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng: Thực hiện lồng ghép việc cân đối, bố trí nguồn vốn từ các chương trình, dự án để hỗ trợ các tổ chức kinh tế tập thể đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ lợi ích chung của cộng đồng thành viên hoặc là nơi tiếp nhận/triển khai các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng của Nhà nước vì mục tiêu phát triển cộng đồng. Xây dựng kết cấu hạ tầng xúc tiến thương mại, đầu tư; xây dựng và ứng dụng thương mại điện tử, sàn giao dịch, công nghệ số trong hoạt động thương mại. Tổ chức kinh tế tập thể có trách nhiệm sử dụng, khai thác hiệu quả các công trình (*công trình có nguồn vốn đầu tư của Nhà nước, kết hợp với sự đóng góp của các thành viên*) và tự trả các chi phí liên quan, không chia tài sản khi tổ chức

kinh tế tập thể hoặc tổ chức kinh tế tập thể giải thể, phá sản theo quy định.

Chính sách bảo hiểm xã hội: Thực hiện bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với người lao động và thành viên của các tổ chức kinh tế tập thể làm việc theo hợp đồng, hưởng tiền lương, tiền công theo quy định của pháp luật; các thành viên khác không tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc thì tạo điều kiện để tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện.

3. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các tổ chức kinh tế tập thể

Tập trung giải quyết dứt điểm các vấn đề tồn đọng của kinh tế tập thể, nhất là nợ kéo dài trong hợp tác xã (*nợ nhà nước, nợ ngân hàng, nợ các tổ chức kinh tế khác, nợ thành viên, thành viên nợ hợp tác xã...*). Rà soát, sắp xếp lại các hợp tác xã hoạt động không hiệu quả; xử lý dứt điểm các hợp tác xã ngừng hoạt động, chờ giải thể theo đúng quy định.

Phát huy tinh thần dân chủ, tự nguyện, tự chủ, tự chịu trách nhiệm của thành viên trong các tổ chức kinh tế tập thể; kết hợp động lực kinh tế với động lực tinh thần, khơi dậy phong trào quần chúng nhân dân tham gia phát triển kinh tế tập thể. Khuyến khích mở rộng thành viên, đa dạng hoá các loại thành viên trong tổ chức kinh tế tập thể (*thành viên chính thức và thành viên liên kết*) tùy theo nhu cầu, khả năng đóng góp và mức độ tham gia.

Khuyến khích việc tăng vốn góp và vốn huy động từ thành viên để tăng nguồn vốn hoạt động, tăng vốn đầu tư phát triển, tăng tài sản và quỹ không chia của tổ chức kinh tế tập thể; thực hiện hoạt động tín dụng nội bộ, thành lập doanh nghiệp tại những tổ chức kinh tế tập thể có đủ điều kiện; khuyến khích liên kết kinh tế giữa các tổ chức kinh tế tập thể hoạt động trong cùng ngành, lĩnh vực; triển khai xây dựng thí điểm một số liên đoàn hợp tác xã hoạt động chuyên môn hoá cao trong một số ngành, lĩnh vực theo chỉ đạo của Trung ương.

Tăng cường liên kết giữa tổ chức kinh tế tập thể với các tổ chức thuộc thành phần kinh tế khác, đặc biệt là liên kết với doanh nghiệp nhà nước. Doanh nghiệp nhà nước ưu tiên hỗ trợ liên kết, tiêu thụ, sử dụng sản phẩm, dịch vụ, tạo điều kiện cho các tổ chức kinh tế tập thể hoạt động có hiệu quả; sớm khắc phục tình trạng thiếu liên kết giữa kinh tế nhà nước với kinh tế tập thể.

4. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với kinh tế tập thể

Rà soát, củng cố tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế tập thể thống nhất từ cấp tỉnh đến cấp huyện; nâng cao vai trò, trách nhiệm của Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã tỉnh; xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn và cơ chế phối hợp của các sở, ban, ngành, địa phương, các

tổ chức đoàn thể và Ban Chỉ đạo trong phát triển kinh tế tập thể. Trong đó, xác định, Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý nhà nước về kinh tế tập thể tại tỉnh.

Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý có chuyên môn, nghiệp vụ, được đào tạo chuyên sâu về kinh tế tập thể, có tư tưởng chính trị vững vàng, có năng lực xây dựng và tổ chức thực hiện hiệu quả pháp luật, cơ chế, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch để kinh tế tập thể phát triển lành mạnh, đúng định hướng.

Tăng cường minh bạch trong quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, phối hợp xây dựng, hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về kinh tế tập thể, liên thông với hệ thống đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát trong việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế tập thể, kịp thời phát hiện giải quyết các khó khăn vướng mắc và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo quy định.

5. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và Liên minh Hợp tác xã tỉnh đối với phát triển kinh tế tập thể

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp tuyên truyền, vận động để hội viên, đoàn viên và Nhân dân nắm chắc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về kinh tế tập thể, lợi ích, ý nghĩa khi tham gia các mô hình kinh tế tập thể, hợp tác xã; phối hợp tổ chức vận động, phát triển các loại hình kinh tế tập thể. Đối với các tổ chức kinh tế tập thể có số lượng thành viên lớn, có các tổ chức đoàn thể đang hoạt động, cần quan tâm xây dựng và phát huy vai trò của đoàn thể cùng hội đồng quản trị, ban giám đốc, xây dựng tổ chức kinh tế tập thể phát triển vững mạnh.

Liên minh Hợp tác xã tỉnh tiếp tục phát huy vai trò nòng cốt, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của thành viên và thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã. Chủ động tham mưu, đề xuất với Tỉnh ủy, UBND tỉnh phát huy và làm tốt vai trò là cầu nối giữa Đảng và Nhà nước với các thành phần kinh tế tập thể; hướng dẫn, hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn và chia sẻ thông tin, vận động thực hiện các chính sách đối với khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã.

Ngoài ra, quan tâm, tạo nguồn phát triển đảng viên mới, thành lập tổ chức đảng, đoàn thể trong các tổ chức kinh tế tập thể.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy đảng tổ chức học tập, quán triệt Chương trình hành động này

đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, tạo sự thống nhất, đồng bộ từ cấp tỉnh đến cấp cơ sở; xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 20-NQ/TW và Chương trình hành động của Tỉnh ủy tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

2. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh lãnh đạo thể chế hóa Nghị quyết số 20-NQ/TW và Chương trình hành động của Tỉnh ủy bằng các nghị quyết phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, hàng năm, các nghị quyết chuyên đề trên các lĩnh vực liên quan và tăng cường giám sát việc thực hiện.

3. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội xây dựng chương trình, kế hoạch tuyên truyền, vận động và lựa chọn những nội dung thiết thực để khuyến khích, động viên nhân dân tích cực tham gia phát triển kinh tế tập thể; tăng cường hoạt động giám sát việc thực thi pháp luật về kinh tế tập thể và các chính sách hỗ trợ, phát triển kinh tế tập thể.

4. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu việc tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết số 20-NQ/TW và Chương trình hành động của Tỉnh ủy cho cán bộ đảng viên và Nhân dân trong tỉnh.

5. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng chương trình, kế hoạch nhằm cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 20-NQ/TW và Chương trình hành động của Tỉnh ủy để tổ chức triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh.

Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, đôn đốc, định kỳ hàng năm (hoặc đột xuất) báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW và Chương trình hành động của Tỉnh ủy với Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Văn phòng Tỉnh ủy) để theo dõi, chỉ đạo kịp thời.

Nơi nhận:

- Thường trực Ban Bí thư (để báo cáo),
- Văn phòng Trung ương Đảng (để báo cáo),
- Ban Kinh tế Trung ương (để báo cáo),
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc,
- Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh,
- Các cơ quan tham mưu Tỉnh ủy, đảng đoàn, ban cán sự đảng,
- Các sở, ban, ngành,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M TỈNH ỦY

BÍ THƯ



Nguyễn Hải Ninh